

## **Bài 14**

### **KHU VỰC ĐÔNG NAM Á (tiếp theo)**

#### **Tiết 4 HIỆP HỘI CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á (ASEAN)**

##### **I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS cần :

##### **1. Kiến thức**

- Hiểu và trình bày được các mục tiêu của ASEAN.
- Đánh giá được các thành tựu cũng như thách thức đối với ASEAN.
- Đánh giá được những thuận lợi, khó khăn của Việt Nam trong quá trình hội nhập.

## 2. Kĩ năng

- Lập đề cương và trình bày một báo cáo ;
- Cách tổ chức một hội thảo khoa học.

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC CẦN THIẾT

- Máy chiếu, giấy trong ;
- Các tài liệu tham khảo về ASEAN.

## III. TRỌNG TÂM BÀI

- Các mục tiêu chính và cơ chế hợp tác của ASEAN.
- Những thành tựu đã đạt được và những thách thức của các nước ASEAN.

## IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

**Cách 1 :** Để dạy tốt bài này, không khô khan, tránh cho GV phải thuyết trình nhiều thì sau khi học xong bài cũ, hoặc tốt nhất là căn cứ vào chương trình và kế hoạch dạy học, GV cần giao nhiệm vụ cho HS về nhà chuẩn bị bài học này trước từ 10 – 15 ngày với chủ đề : Em đã biết những gì về ASEAN ?

Nên gợi ý các đề tài tìm hiểu cho sát với nội dung bài học, gợi ý về các nguồn thông tin để HS có thể tiếp cận.

GV chia nhóm từ 4 - 6 HS một nhóm/ đề tài, cũng có thể giao nhiệm vụ theo tổ học tập và nên cho HS ở mỗi nhóm/ tổ tự trao đổi thảo luận để đăng kí đề tài tham luận, tránh áp đặt.

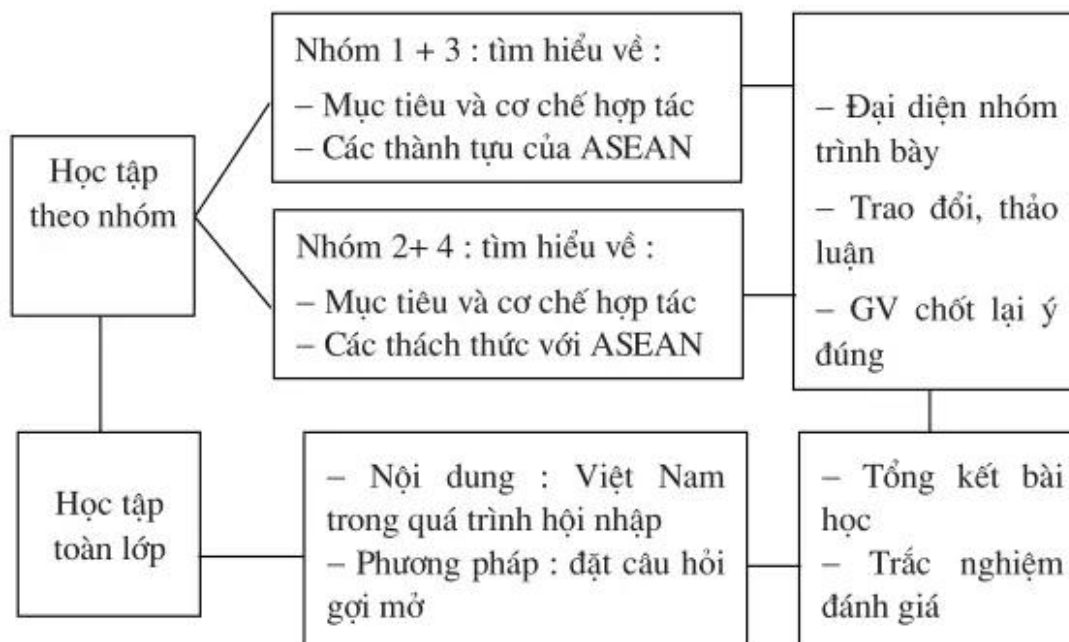
Hình thức tổ chức học tập là tiến hành **Hội thảo khoa học Tìm hiểu về ASEAN.**

Về cách thức tổ chức, nên giao cho HS chủ động thành lập Ban tổ chức (Trưởng Ban tổ chức nên là cán bộ lớp hoặc cán sự bộ môn). Để hội thảo lôi cuốn, hấp dẫn, về hình thức cần trang trí lớp học đáp ứng yêu cầu hội thảo, về nội dung cần yêu cầu HS chuẩn bị chu đáo thành đề cương báo cáo bằng văn bản.

Khi tiến hành hội thảo, GV nên dự ở tư cách cố vấn khoa học, chốt lại các yêu cầu, kiến thức của bài học khi tổng kết hội thảo. Phát biểu của GV cần nên động viên, khuyến khích các ý kiến, báo cáo hay. Trong quá trình hội thảo, GV cần chú ý động viên các ý kiến bổ sung hoặc phản biện sẽ tạo điều kiện cho HS cởi mở, bộc lộ khả năng... qua đó GV cũng dễ dàng bổ sung hoặc uốn nắn kịp thời kiến thức, kĩ năng cho HS.

## Cách 2 :

Dạy theo sơ đồ cấu trúc hình thức tổ chức và phương pháp dạy học :



## Phiếu học tập (số 1)

a) Nghiên cứu SGK và điền thông tin về ASEAN theo mẫu :

Mục tiêu 1	
Mục tiêu 2	
Mục tiêu 3	
Mục tiêu tổng quát	

b) Hãy nêu những hiểu biết về cơ chế hợp tác của các nước trong ASEAN.

c) Nêu các thành tựu của ASEAN (theo mẫu) và cho các ví dụ cụ thể :

Về tăng trưởng kinh tế	
Về nâng cao mức sống của nhân dân	
Về an ninh xã hội, ổn định chính trị	
Các vấn đề khác	

## Phiếu học tập (số 2)

Mục a, b giống phiếu 1

c) Nêu các thách thức đối với ASEAN trên chặng đường phát triển (theo mẫu) phân tích và cho các ví dụ cụ thể :

Khó khăn và thách thức	Phân tích và cho ví dụ

## V. THÔNG TIN

### 1. Giải đáp một số câu hỏi khó trong SGK

Tại sao mục tiêu của ASEAN lại nhấn mạnh đến sự ổn định ?

Bởi vì :

– Mỗi nước trong khu vực, ở mức độ khác nhau và tùy từng thời kì, giai đoạn lịch sử khác nhau đều đã chịu ảnh hưởng của sự mất ổn định mà nguyên nhân là do vấn đề sắc tộc, tôn giáo hoặc do các thế lực thù địch nước ngoài gây ra nên đều đã nhận thức đầy đủ, thống nhất cao về sự cần thiết phải ổn định để phát triển.

– Trong các vấn đề về biên giới, về đảo, về vùng biển đặc quyền kinh tế do nhiều nguyên nhân và hoàn cảnh lịch sử để lại nên giữa các nước trong khu vực Đông Nam Á còn nhiều tranh chấp phức tạp, đòi hỏi cần phải ổn định để đối thoại, đàm phán giải quyết một cách hoà bình.

– Tại thời điểm hiện nay, sự ổn định của khu vực sẽ không tạo cơ để các thế lực bên ngoài can thiệp vào công việc nội bộ của khu vực.

### 2. Thông tin bổ sung

#### a) Nguy cơ ô nhiễm môi trường trong khu vực

Việc khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường chưa hợp lí và còn nhiều bất cập là một trong những thách thức của ASEAN. Tài nguyên có liên quan và ảnh hưởng tới tất cả mọi nước trong khu vực là biển. Về môi trường biển, vùng biển Đông Nam Á hàng năm cung cấp tới 11% sản phẩm biển cho thế giới, nhưng hiện nay hải sản ở nhiều vùng bờ biển của khu vực đã bị cạn kiệt do đánh bắt quá mức và do môi trường bị ô nhiễm. Môi trường bờ biển nơi có nhiều

vùng rừng ngập mặn cũng bị tàn phá để làm các bãi nuôi tôm hoặc để phát triển cho các mục đích khác. Các con sông bị ô nhiễm khi đổ ra biển cũng làm cho môi trường biển bị ô nhiễm nặng nề. Hiện nay, chỉ riêng Ma-lai-xi-a cũng đã có tới 42 con sông bị "chết" bởi chất thải công nghiệp và chất thải dân sinh. Ở Thái Lan, lượng chất thải nguy hiểm đổ vào các con sông cũng lên tới 600 nghìn tấn/năm. Ngoài ra, việc khai thác dầu khí của các nước trong khu vực như In-đô-nê-xi-a, Bru-nây, Ma-lai-xi-a, Việt Nam,... đều chứa đựng những nguy cơ cao về ô nhiễm biển.

Sự khai thác quá mức tài nguyên rừng cũng như sự bất cẩn của con người trong bảo vệ lớp phủ thực vật cũng là vấn đề lớn trong bảo vệ môi trường của khu vực. Các đám cháy rừng ở In-đô-nê-xi-a gần đây đã huỷ hoại nhiều cánh rừng nhiệt đới, gây ô nhiễm không khí, tạo ra các màn khói lan sang cả Ma-lai-xi-a và Xin-ga-po. Những vụ cháy rừng ngập mặn ở đồng bằng sông Cửu Long của Việt Nam cũng đã gây ra những thảm hoạ. Trước kia, In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a rừng nhiệt đới bạt ngàn, hiện nay độ che phủ chỉ còn dưới 60%. Ở Phi-lip-pin chỉ còn 37%, Thái Lan còn 29%. Sau nhiều năm kiên trì trồng và thực hiện nhiều chính sách về bảo vệ rừng, hiện nay rừng của nước ta đã đạt độ che phủ trên 30%.

#### ***b) Nguy cơ mất ổn định do vấn đề dân tộc***

Hầu hết các quốc gia trong khu vực đều là các quốc gia đa dân tộc, đa ngôn ngữ. Vấn đề xây dựng một sự hoà hợp dân tộc bền vững là một khó khăn lớn đối với tất cả các quốc gia trong khu vực.

Tại Mi-an-ma, suốt 50 năm qua liên tục diễn ra các hoạt động nổi loạn của các nhóm người thiểu số đòi quyền tự trị mà nguyên nhân sâu xa lại bắt nguồn từ thời kỳ thực dân Anh cai trị. Khi đó, áp dụng chính sách chia để trị, thực dân Anh đã dành nhiều đặc quyền cho các tộc người thiểu số mà lại tước đi nhiều quyền lợi của người Miến là dân tộc đa số. Đến khi Mi-an-ma độc lập thì tình hình lại đảo ngược dẫn tới mâu thuẫn sắc tộc vẫn chưa được giải quyết.

Tại In-đô-nê-xi-a, theo gương Đông Ti-mo tách ra độc lập vào năm 1999, nhiều tỉnh khác cũng đòi li khai và hai điểm nóng nhất là Aceh và Irian Jaya – tỉnh cực Bắc của đảo Xu-ma-tơ-ra rất giàu tài nguyên thiên nhiên.

Tại Thái Lan, các nhóm li khai thường xuyên hoạt động nhằm mục tiêu đòi quyền tự trị cao hơn hoặc đòi độc lập hoàn toàn để thành lập một bang Hồi giáo ở phía nam đã buộc Chính phủ Thái Lan một mặt sử dụng vũ lực để trấn áp, mặt khác cũng phải điều chỉnh các chính sách phát triển, tăng cường các dự án đầu tư ở phía nam nhằm mục đích hoà hợp, ổn định để phát triển.

Tại Phi-lip-pin, cộng đồng người Hồi giáo ở vùng Min-đa-nao,... đã sống ở đây từ thế kỉ XIII nhưng lại bị người Thiên chúa giáo đến tranh chấp và được hưởng nhiều đặc quyền kinh tế hơn (Phi-lip-pin có tới hơn 85% dân theo đạo Thiên chúa giáo) cũng đã dẫn đến mâu thuẫn và xung đột triền miên...

Trên đây là những vấn đề mang tính lịch sử, ở mỗi quốc gia lại có những biểu hiện đặc trưng khác nhau nhưng thực sự là những trở ngại lớn, gây nên những bất ổn về chính trị ảnh hưởng tới sự phát triển kinh tế – xã hội của mỗi quốc gia cũng như của toàn khu vực. Sự bất ổn sẽ ảnh hưởng xấu tới môi trường đầu tư và do đó, sẽ ảnh hưởng tới tốc độ tăng trưởng kinh tế.